



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

**GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN NĂNG LỰC
CƠ SỞ CHẾ TẠO**

CERTIFICATE OF APPROVAL FOR MANUFACTURES

Số: 02468/24SG.MS

No

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
VIETNAM REGISTER CERTIFICATE THAT

Cơ sở chế tạo/Manufacturer:

DURAMAX MARINE LLC

Địa chỉ:

17990 Great Lakes Parkway, Hiram, Ohio 44234, USA

Address:

Đã được đánh giá và công nhận để sản xuất (các) sản phẩm sau đây phù hợp với QCVN 65: 2015/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đánh giá năng lực cơ sở chế tạo và cung cấp dịch vụ tàu biển” (sau đây gọi là “Quy chuẩn”).

Has been assessed and approved to manufacture the following product(s) in compliance with QCVN 65: 2015/BGTVT “National Technical Regulation on the assessment of sea-going ship's manufactures and service suppliers” (hereinafter refer to as “the Regulation”).

Bộ làm kín trục/shaft Seal System:

Vật liệu bạc/Marine Bearing Material

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày:

19/08/2029

This Certificate is valid until:

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn.

Subject to periodical endorsement in accordance with Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ:

19/02/2027

Periodical assessment date:

Cấp tại:

Tp.Hồ Chí Minh

Issued at

Ngày:

19/08/2024

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hồng Tâm

VRCN:0225826

XÁC NHẬN CHU KỲ
PERIODICAL ENDORSEMENT

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở chế tạo được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.

Based on the periodical assessment, the condition of the manufacturer is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày:

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ – REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The approval may be cancelled in cases:

- Chất lượng của (các) sản phẩm do cơ sở chế tạo không đúng theo quy định.
The quality of the product(s) is in doubt.
- Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Manufacturer.
- Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của cơ sở tới VR.
The manufacturer fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.
- Cơ sở không thực hiện các đánh giá theo quy định.
In case the required assessment is not carried out.



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN QUY TRÌNH CHẾ TẠO
CERTIFICATE OF WORKS APPROVAL

Số: 02468/24SG01.WA

No

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
VIETNAM REGISTER CERTIFICATE THAT

Cơ sở chế tạo/Manufacturer:

DURAMAX MARINE LLC

Địa chỉ:

17990 Great Lakes Parkway, Hiram, Ohio 44234, USA

Address:

Đã được đánh giá và công nhận để sản xuất (các) sản phẩm sau đây phù hợp với QCVN 64: 2015/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển” (sau đây gọi là “Quy chuẩn”).

Has been assessed and approved to manufacture the following product(s) in compliance with QCVN 64: 2015/BGTVT “National Technical Regulation for inspection of sea-going Ship’s products” (hereinafter refer to as “the Regulation”).

Sản phẩm công nghiệp được công nhận/Product Approved:

Vật liệu bạc/Marine Bearing Material: Johnson Cutless Bearings

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày:

19/08/2029

This Certificate is valid until:

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn.

Subject to periodical endorsement in accordance with Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ:

19/02/2027

Periodical assessment date:

Cấp tại:

Tp. Hồ Chí Minh

Issued at

Ngày:

19/08/2024

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hồng Tâm

VRCN:0225827

Phạm vi áp dụng/Application:

Lắp đặt trên các tàu và giàn khoan/ Ship and Offshore Installations

Tiêu chuẩn công nhận/Approval Standard:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và đóng mới tàu biển vỏ thép - QCVN21: 2015/BGTVT /National Technical Regulation on the Classification and Construction of Sea-going Steel Ships.
2. Tiêu chuẩn nhà chế tạo/ Manufacturer Standards.

Bản vẽ và tính toán thiết kế được thẩm định/Approved and Drawings and Design Calculations:**Thử/Test carried out:****Vật liệu bạc/ Marine Bearing Material: Johnson Cutless bearings**

Số báo cáo/Report No: 190601
 Ngày cấp/Date: 05/08/2024
 Nơi kiểm tra/Test address: 179990 Great Lakes Parway ,Hiram, Ohio 44234, USA
 Đơn vị cấp/Issued: Duramax Marine LLC

Đặc tính của sản phẩm/Product description:**Vật liệu bạc/ Marine Bearing Material: Johnson Cutless bearings**

Kiểu/ Type	Johnson Cutless bearings. Brass Sleeve Type, Non-Metallic Sleeve Type and Brass Flanged Type Rubber Bearings, Water Lubricated.
Công dụng/ Application	Marine Applications - Support of Propeller and Propeller Shaft, to be fitted in Vessel's Strut and Stern Tube. Cylindrical Bearings, with cylindrical shaped metal backing and internally molded rubber - Fully Molded Type Rubber - lined Naval Brass Sleeve/Non-Metallic Sleeve/ Naval Brass Flanged, Bearing Components, Bonded Synthetic Rubber.
Kích thước/ Dimension	Brass Sleeve Type, Shaft sizes ¾" to 16"; Solid Brass Flanged Type for Strut or Aft Stern Tube, Shaft sizes 2" to 25"; Split Brass Flanged Type for Strut or Aft Stern Tube, Shaft sizes 2" to 25"; Solid Brass Flanged Type for Forward Stern Tube, Shaft sizes 2" to 25"; Split Brass Flanged Type for Forward Stern Tube, Shaft sizes 2" to 25"; Non-Metallic Sleeve Type for Shaft sizes ¾" to 16"; Metric Brass Sleeve Type for Shaft sizes 19 mm to 406 mm; Metric Non-Metallic Type for Shaft sizes 19 mm to 406 mm.
Kiểu bôi trơn/ Lubricant	Water Lubricated Bearings.
Lắp đặt/ Installation	Bearings are to be installed in accordance with the manufacturer's recommendations. The length of bearing, next to and supporting the propeller, is to be not less than four times the required tail-shaft diameter as per 6.2.10, Part 3 of the QCVN 21: 2015/BGTVT

Đánh dấu trên sản phẩm/Marking of product:

- Manufacturer's name.
- Place of production
- Type of products.
- Bearing main dimension
- Serial number.

Các điều kiện khác/Other conditions:

1/ Sau khi sản phẩm được công nhận, nếu có bất kỳ thay đổi với thiết kế, vật liệu hoặc phương pháp sản xuất và các chi tiết quan trọng và những thay đổi đó ảnh hưởng đến các đặc tính và thành phần chính của sản phẩm, hoặc các thông số hoạt động của sản phẩm bị thay đổi và vượt quá phạm vi được công nhận, Đăng kiểm Việt Nam sẽ đánh giá và thẩm định lại các bản vẽ và hồ sơ có liên quan. Nếu thấy cần thiết Đăng kiểm Việt Nam sẽ chứng kiến các loại thử liên quan và thực hiện việc kiểm tra để phù hợp với các điều kiện được công nhận.

After product Approval, if there are changes to the design, material used for manufacturing method of the product and important components and such changes affect major characteristic and properties of the products, or performance index of the product are changed and exceeded the scope of approval, relevant drawings and documents are to be reviewed and approved by the Society, Where deemed necessary by the Society, the surveyor to the Society will witness relevant test and conduct inspection and the result should be able to demonstrate compliance with the approval condition.

2/ Đăng kiểm viên của Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ thực hiện kiểm tra các sản phẩm đơn chiếc/ lô theo phạm vi kiểm tra được công nhận và Quy chuẩn. Giấy chứng nhận sản phẩm sẽ được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp sau khi kiểm tra thỏa mãn

After product approval, unit/batch inspections shall be carried out by the Surveyor of the Society in accordance with the approved product inspection scheme and regulations. The Product Certificate will be issued by the Society upon satisfactory inspection.

- End of Text -

XÁC NHẬN CHU KỲ
PERIODICAL ENDORSEMENT

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở chế tạo được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.

Based on the periodical assessment, the condition of the manufacturer is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày:

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ – REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The approval may be cancelled in cases:

- Chất lượng của (các) sản phẩm do cơ sở chế tạo không đúng theo quy định.
The quality of the product(s) is in doubt.
- Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Manufacturer.
- Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của cơ sở tới VR.
The manufacturer fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.
- Cơ sở không thực hiện các đánh giá theo quy định.
In case the required assessment is not carried out.



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN QUY TRÌNH CHẾ TẠO
CERTIFICATE OF WORKS APPROVAL

Số: 02468/24SG02.WA

No

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
VIETNAM REGISTER CERTIFICATE THAT

Cơ sở chế tạo/Manufacturer:

DURAMAX MARINE LLC

Địa chỉ:

17990 Great Lakes Parkway, Hiram, Ohio 44234, USA

Address:

Đã được đánh giá và công nhận để sản xuất (các) sản phẩm sau đây phù hợp với QCVN 64: 2015/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển” (sau đây gọi là “Quy chuẩn”).

Has been assessed and approved to manufacture the following product(s) in compliance with QCVN 64: 2015/BGTVT “National Technical Regulation for inspection of sea-going Ship’s products” (hereinafter refer to as “the Regulation”).

Sản phẩm công nghiệp được công nhận/Product Approved:

Vật liệu bạc/Marine Bearing Material: Duramax DuraBlue

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày:

19/08/2029

This Certificate is valid until:

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn.

Subject to periodical endorsement in accordance with Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ:

19/02/2027

Periodical assessment date:

Cấp tại:

Tp. Hồ Chí Minh

Issued at

Ngày:

19/08/2024

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hồng Tâm

VRCN:0225829

Phạm vi áp dụng/Application:

Lắp đặt trên các tàu và giàn khoan/ Ship and Offshore Installations

Tiêu chuẩn công nhân/Approval Standard:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và đóng mới tàu biển vỏ thép - QCVN21: 2015/BGTVT
/National Technical Regulation on the Classification and Construction of Sea-going Steel Ships.
2. Tiêu chuẩn nhà chế tạo/ Manufacturer Standards.

Bản vẽ và tính toán thiết kế được thẩm định/Approved and Drawings and Design Calculations:**Thử/Test carried out:**

Vật liệu bạc/ Marine Bearing Material: Duramax DuraBlue

Số báo cáo/Report No: P20170239

Ngày cấp/Date: 30/01/20217

Nơi kiểm tra/Test address: 50 Pearl Street, Pittsfield, MA 01201.

Đơn vị cấp/Issued: INTERTEK

Đặc tính của sản phẩm/Product description:

Vật liệu bạc/ Marine Bearing Material: Duramax DuraBlue

Kiểu/ Type

Công dụng/ Application

Kích thước/ Dimension

Áp lực bề mặt lớn nhất cho phép/ The max. permissible bearing surface pressure

Kiểu bôi trơn/ Lubricant

Nhiệt độ làm việc lớn nhất/ Max. service temperature

Lắp đặt/ Installation

Duramax DuraBlue

Marine and Offshore Applications; For use as rudder bushing, thrust washers, steering gear, stern tube bearing. Virtually no swelling in seawater, High strength-to-weight ration, self-lubricating formulation for dry running, Proprietary fiber matrix extending wear life, very low thermal coefficient of expansion.

Rudder Stock, Pintles, Steering Gear Bushings, stern tubes: Diameter: 25mm to 1070mm (1" to 42") Thrust Washers and Wear Pads Thickness: 1/8" to 3"; and for Bearing next to Propeller, the Length (L) not to be less than 2.0 times the required Tail Shaft Diameter as per the Rule Requirements.

2176 psi (15 N/mm²)

Water Lubricated Bearings.

Temperature Range: -29 °C to +93 °C;

Bearings are to be installed in accordance with the manufacturer's recommendations and following points. For rudder bearings: The bearing length is to be not greater than 1.2 times the bearing outer diameter. Clearances are to be not less than 1.5 mm on diameter. For aft stern tube bearings: In general, the bearing length is to be not less than four (4) times the required tail-shaft diameter. However, such may be less than four times, but not less than two times the required tail shaft diameter, provided the bearing design is being substantiated by experimental tests to the satisfaction of VR on a case by case.

Đánh dấu trên sản phẩm/Marking of product:

- Manufacturer's name.
- Place of production
- Type of products.
- Bearing main dimension
- Serial number.

Các điều kiện khác/Other conditions:

1/ Sau khi sản phẩm được công nhận, nếu có bất kỳ thay đổi với thiết kế, vật liệu hoặc phương pháp sản xuất và các chi tiết quan trọng và những thay đổi đó ảnh hưởng đến các đặc tính và thành phần chính của sản phẩm, hoặc các thông số hoạt động của sản phẩm bị thay đổi và vượt quá phạm vi được công nhận, Đăng kiểm Việt Nam sẽ đánh giá và thẩm định lại các bản vẽ và hồ sơ có liên quan. Nếu thấy cần thiết Đăng kiểm Việt Nam sẽ chứng kiến các loại thử liên quan và thực hiện việc kiểm tra để phù hợp với các điều kiện được công nhận.

After product Approval, if there are changes to the design, material used for manufacturing method of the product and important components and such changes affect major characteristic and properties of the products, or performance index of the product are changed and exceeded the scope of approval, relevant drawings and documents are to be reviewed and approved by the Society, Where deemed necessary by the Society, the surveyor to the Society will witness relevant test and conduct inspection and the result should be able to demonstrate compliance with the approval condition.

2/ Đăng kiểm viên của Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ thực hiện kiểm tra các sản phẩm đơn chiếc/ lô theo phạm vi kiểm tra được công nhận và Quy chuẩn. Giấy chứng nhận sản phẩm sẽ được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp sau khi kiểm tra thỏa mãn

After product approval, unit/batch inspections shall be carried out by the Surveyor of the Society in accordance with the approved product inspection scheme and regulations. The Product Certificate will be issued by the Society upon satisfactory inspection.

- End of Text -

XÁC NHẬN CHU KỲ
PERIODICAL ENDORSEMENT

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở chế tạo được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.

Based on the periodical assessment, the condition of the manufacturer is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày:
Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ – REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The approval may be cancelled in cases:

- Chất lượng của (các) sản phẩm do cơ sở chế tạo không đúng theo quy định.
The quality of the product(s) is in doubt.
- Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Manufacturer.
- Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của cơ sở tới VR.
The manufacturer fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.
- Cơ sở không thực hiện các đánh giá theo quy định.
In case the required assessment is not carried out.



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN KIỂU
CERTIFICATE OF TYPE APPROVAL
Mode A

Số: 02468/24SG.TA

No

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
VIETNAM REGISTER CERTIFICATE THAT

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN (các) sản phẩm dưới đây được sản xuất bởi cơ sở chế tạo nêu trong Giấy chứng nhận phù hợp với QCVN 64: 2015/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển" (sau đây gọi là "Quy chuẩn").

VIETNAM REGISTER CERTIFICATE THAT the following products produced by the manufacturer stated in the certificate are found in compliance with QCVN 64: 2015/BGTVT "National Technical Regulation for inspection of sea-going Ship's products" (hereinafter refer to as "the Regulation").

Sản phẩm công nghiệp được công nhận/Product Approved:

BỘ LÀM KÍN TRỤC
SHAFT SEAL SYSTEM

Kiểu/ Type:

DryMax Shaft Seal & Rudder Seal System

Cơ sở chế tạo/Manufacturer:

DURAMAX MARINE LLC

17990 Great Lakes Parkway, Hiram, Ohio 44234, USA

Phạm vi áp dụng/Application:

Lắp đặt trên các tàu và giàn khoan/ Ship and Offshore Installations

Tiêu chuẩn công nhận/Approval Standard:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và đóng mới tàu biển vỏ thép - QCVN21: 2015/BGTVT /National Technical Regulation on the Classification and Construction of Sea-going Steel Ships.
2. Tiêu chuẩn nhà chế tạo/ Manufacturer Standards.

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày:

19/08/2029

This Certificate is valid until:

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn.

Subject to periodical endorsement in accordance with Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ:

19/02/2027

Periodical assessment date:

Cấp tại: Tp Hồ Chí Minh

Ngày:

19/08/2024

Issued at

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hồng Tâm

VRCN:0225831

Bản vẽ và tính toán thiết kế được thẩm định/Approved and Drawings and Design Calculations:

00136/18CN01

Thử/Test carried out:**Bộ làm kín trục/ Shaft Seal System: DryMax Shaft Seal & Rudder Seal System**

Số báo cáo/Report No: NO. F36819BS
 Ngày cấp/Date: 19/06/2017
 Nơi kiểm tra/Test address: 425 West Market Street, Akron, Ohio 44303, USA
 Đơn vị cấp/Issued: SMITHERS RAPRA

Đặc tính của sản phẩm/Product description:**Bộ làm kín trục/ Shaft Seal System: DryMax Shaft Seal & Rudder Seal System**

Kiểu/ Type	DryMax Shaft Seal & Rudder Seal System
Công dụng/ Application	DryMax Shaft Seal & Rudder Seal System Marine & Offshore Application; Water lubricated seal designed for sealing stern tube, rudder and fin stabilizer applications, consisting of DryMax bronze housing, inflatable air seal ring assembly, primary DryMax Seal ring assembly, spare DryMax seal ring assembly and shaft earthlag assembly.
Đường kính trục/ Applicable the Dia. of shaft	Shaft Size Range: between 64mm (2.5") to 927mm (36,49") Max. Allowable.
Áp lực lớn nhất/ Max. Allowable	22 MPa (32psi)

Đánh dấu trên sản phẩm/Marking of product:

- Manufacturer's name.
- Place of production
- Type of products.
- Bearing main dimension
- Serial number.

Các điều kiện khác/Other conditions:

1/ Sau khi sản phẩm được công nhận, nếu có bất kỳ thay đổi với thiết kế, vật liệu hoặc phương pháp sản xuất và các chi tiết quan trọng và những thay đổi đó ảnh hưởng đến các đặc tính và thành phần chính của sản phẩm, hoặc các thông số hoạt động của sản phẩm bị thay đổi và vượt quá phạm vi được công nhận, Đăng kiểm Việt Nam sẽ đánh giá và thẩm định lại các bản vẽ và hồ sơ có liên quan. Nếu thấy cần thiết Đăng kiểm Việt Nam sẽ chứng kiến các loại thử liên quan và thực hiện việc kiểm tra để phù hợp với các điều kiện được công nhận.

After product Approval, if there are changes to the design, material used for manufacturing method of the product and important components and such changes affect major characteristic and properties of the products, or performance index of the product are changed and exceeded the scope of approval, relevant drawings and documents are to be reviewed and approved by the Society, Where deemed necessary by the Society, the surveyor to the Society will witness relevant test and conduct inspection and the result should be able to demonstrate compliance with the approval condition.

2/ Đăng kiểm viên của Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ thực hiện kiểm tra các sản phẩm đơn chiếc/ lô theo phạm vi kiểm tra được công nhân và Quy chuẩn. Giấy chứng nhận sản phẩm sẽ được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp sau khi kiểm tra thoả mãn

After product approval, unit/batch inspections shall be carried out by the Surveyor of the Society in accordance with the approved product inspection scheme and regulations. The Product Certificate will be issued by the Society upon satisfactory inspection.

- End of Text -

XÁC NHẬN CHU KỲ
PERIODICAL ENDORSEMENT

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở chế tạo được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.

Based on the periodical assessment, the condition of the manufacturer is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày:

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ – REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The approval may be cancelled in cases:

- Chất lượng của (các) sản phẩm do cơ sở chế tạo không đúng theo quy định.
The quality of the product(s) is in doubt.
- Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Manufacturer.
- Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của cơ sở tới VR.
The manufacturer fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.
- Cơ sở không thực hiện các đánh giá theo quy định.
In case the required assessment is not carried out.



Số 02468/24SGBC.01
No

BÁO CÁO KIỂM TRA SURVEY REPORT

Loại kiểm tra Công nhận quy trình chế tạo
Type of survey

Tôi là Đăng kiểm viên - Đăng kiểm Việt Nam, theo yêu cầu của
This is to certify that I, undersigned Surveyor to VR, did at the request of

Công ty TNHH TMDV Hàng hải Nhật Vinh

ngày 12/08/2024÷14/08/2024
date

có mặt tại
attend at

Ohio, USA

để thử và kiểm tra
in order to test and survey

Tên sản phẩm Ổ đỡ ống bao
Object

Số chế tạo
No of manufacturer

Năm, nơi chế tạo/ cung cấp
Year, place of Manufacture/Supply

2024, DURAMAX MARINE LLC / Công ty TNHH TMDV Hàng hải Nhật Vinh

Công dụng/ Nơi sử dụng
Purpose of use/ Place of use

Ổ đỡ ống bao trục chân vịt/ Tàu biển và giàn khoan

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH, KẾT QUẢ THỬ VÀ KIỂM TRA
Principal particulars, results of testing and examination

Đặc tính chính:

Tên sản phẩm/ Name of product:

Johnson Cutles Bearing- Bôi trơn bằng nước

Đường kính trong/ Inner diameter:

19-406 mm

Vật liệu chế tạo/ Material:

Cao su

Vật liệu chế tạo vỏ bạc/ Shell bearing material:

Đồng hoặc Phi kim loại

Công dụng/ Application:

Ổ đỡ ống bao trục chân vịt

Thử và kiểm tra:

- Quy trình chế tạo phù hợp với qui chuẩn của LR số Giấy chứng nhận LR23112841TA cấp ngày 10/11/20222.

- Kết quả thử mẫu vật liệu số 190601 ngày 05/08/2024 tại phòng thử của cơ sở chế tạo Duramax marine LLC - Thỏa mãn

Sản phẩm đã được thử và kiểm tra phù hợp với Quy chuẩn, Quy phạm, Tiêu chuẩn (*)

Object was tested and surveyed according to the Standards, Rules

QCVN64:2015/BGTVT

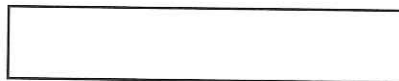
QCVN21:2015/BGTVT

Tiêu chuẩn nhà chế tạo

Kết luận Đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận
Conclusion Không

Được đóng dấu ấn chỉ và số kiểm tra có ký hiệu như sau

For identification, inspection mark and test number were stamped as follow



Cấp tại
Issued at

Tp Hồ Chí Minh

Ngày 19/08/2024
Date

ĐĂNG KIỂM VIÊN
Surveyor

Lê Hoàng Hải

(*) Gạch bỏ những phần không thích hợp
Delete as necessary



Số 02468/24SGBC.02
No

BÁO CÁO KIỂM TRA SURVEY REPORT

Loại kiểm tra Công nhận quy trình chế tạo
Type of survey

Tôi là Đăng kiểm viên - Đăng kiểm Việt Nam, theo yêu cầu của
This is to certify that I, undersigned Surveyor to VR, did at the request of

Công ty TNHH TMDV Hàng hải Nhật Vinh

ngày 12/08/2024+14/08/2024
date

có mặt tại
attend at

Ohio, USA

để thử và kiểm tra
in order to test and survey

Tên sản phẩm Ổ đỡ ống bao
Object

Số chế tạo
No of manufacturer

Năm, nơi chế tạo/ cung cấp
Year, place of Manufacture/Supply

2024, DURAMAX MARINE LLC / Công ty TNHH TMDV Hàng hải Nhật Vinh

Công dụng/ Nơi sử dụng
Purpose of use/ Place of use

Ổ đỡ ống bao trục chân vịt và trục lái/ Tàu biển và giàn khoan

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH, KẾT QUẢ THỬ VÀ KIỂM TRA
Principal particulars, results of testing and examination

Đặc tính chính:

Tên sản phẩm/ Name of product:	Duramax DuraBlue- Bôi trơn bằng nước
Đường kính trong/ Inner diameter:	25-1070 mm
Vật liệu chế tạo/ Material:	Cao su
Vật liệu chế tạo vỏ bạc/ Shell bearing material:	Đồng hoặc Phi kim loại
Công dụng/ Application:	Ổ đỡ ống bao trục chân vịt , Trục lái

Thử và kiểm tra:

- Quy trình chế tạo phù hợp với qui chuẩn của ABS số Giấy chứng nhận 22-2265755-PDA cấp ngày 23/08/2022
- Kết quả thử mẫu vật liệu số P20170239 ngày 30/01/2017 tại phòng thử của Intertek- Thỏa mãn

Sản phẩm đã được thử và kiểm tra phù hợp với Quy chuẩn, Quy phạm, Tiêu chuẩn (*)
Object was tested and surveyed according to the Standards, Rules

QCVN64:2015/BGTVT
QCVN21:2015/BGTVT
Tiêu chuẩn nhà chế tạo

Kết luận Đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận
Conclusion Không

Được đóng dấu ấn chỉ và số kiểm tra có ký hiệu như sau
For identification, inspection mark and test number were stamped as follow

Cấp tại
Issued at

Tp Hồ Chí Minh

Ngày 19/08/2024
Date

ĐĂNG KIỂM VIÊN
Surveyor

Lê Hoàng Hải

(*) Gạch bỏ những phần không thích hợp
Delete as necessary



Số 02468/24SGBC.03
No

BÁO CÁO KIỂM TRA SURVEY REPORT

Loại kiểm tra Công nhận kiểu
Type of survey

Tôi là Đăng kiểm viên - Đăng kiểm Việt Nam, theo yêu cầu của
This is to certify that I, undersigned Surveyor to VR, did at the request of

Công ty TNHH TMDV Hàng Hải Nhật Vinh

ngày 12/08/2024-14/08/2024
date

có mặt tại
attend at

Ohio, USA

để thử và kiểm tra
in order to test and survey

Tên sản phẩm Bộ làm kín trục
Object

Số chế tạo
No of manufacturer

Năm, nơi chế tạo/ cung cấp
Year, place of Manufacture/Supply

2024, DURAMAX MARINE LLC / Công ty TNHH TMDV Hàng Hải Nhật Vinh

Công dụng/ Nơi sử dụng
Purpose of use/ Place of use

Bộ làm kín trục chân vịt và trục lái/ Tàu biển và gian khoan

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH, KẾT QUẢ THỬ VÀ KIỂM TRA Principal particulars, results of testing and examination

Đặc tính chính:

Kiểu/ Products Type:

Drymax Shaft Seal & Rudder Seal System

Công dụng/ Application:

Bộ làm kín trục chân vịt và Trục lái

Đường kính trục/ Applicable the Dia. of Shaft:

64-927mm

Áp lực lớn nhất/ Max. Allowable:

22MPa

Vật liệu/ Material:

Cao su

Thử và kiểm tra:

- Thiết bị đã được kiểm tra phù hợp với qui chuẩn đăng kiểm ABS , Giấy chứng nhận duyệt kiểu số 22-2265756-PDA cấp ngày 31/08/2023.

- Kết quả thử vật liệu số F36819BS ngày 19/06/2017 của phòng thử Smithers Rapra-USA

Sản phẩm đã được thử và kiểm tra phù hợp với Quy chuẩn, Quy phạm, Tiêu chuẩn (*)

Object was tested and surveyed according to the Standards, Rules

QCVN64:2015/BGTVT

QCVN21:2015/BGTVT

Tiêu chuẩn của nhà máy

Kết luận Đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận
Conclusion Không

Được đóng dấu ấn chỉ và số kiểm tra có ký hiệu như sau

For identification, inspection mark and test number were stamped as follow

Cấp tại
Issued at

Hồ Chí Minh

Ngày 19/08/2024
Date

ĐĂNG KIỂM VIÊN
Surveyor

Lê Hoàng Hải

(*) Gạch bỏ những phần không thích hợp
Delete as necessary

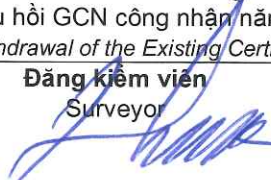


CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CƠ SỞ CHẾ TẠO
REPORT ON ASSESSMENT OF MANUFACTURER

Số: 02468/24SG

No.

Loại hình đánh giá: Kind of Assessment	☐ Lần đầu Initial	☐ Chu kỳ Periodical	☒ Cấp mới Renewal	☐ Bất thường Occasional
Tên cơ sở chế tạo: Name of Manufacturer: Duramax Marine LLC				
Địa chỉ: Address: 17990 Great Lakes Parkway, Hiram, Ohio 44234 USA				
Sản phẩm: onson Cutless Bearing ; Duramax DuraBlue ; Duramax Shaft & Rudder Seal System				
Số GCN đã cấp (nếu có): 00136/18CN.MS No. of Certificate of Approval (if any):			Ngày cấp: 18/05/2018 Date of Issue:	
Ngày bắt đầu đánh giá: 13/08/2024 Date of Assessment Commencement:			Ngày kết thúc đánh giá: 13/08/2024 Date of Assessment Completion:	
Kết quả đánh giá: ☒ Thỏa mãn các yêu cầu của Quy định về đánh giá và công nhận năng lực cơ sở sản xuất Satisfaction without Recommendations ☐ Thỏa mãn với khuyến nghị được đưa ra Satisfaction with Recommendations ☐ Không thỏa mãn Un-satisfaction				
Ghi chú: Notes: Nil				
Đăng kiểm viên hiện trường đề nghị: ☒ Cấp GCN công nhận năng lực cơ sở chế tạo chính thức có hiệu lực đến: 13/08/2029 Issuance of a Fullterm Certificate of Approval valid until: ☐ Cấp GCN công nhận năng lực cơ sở chế tạo tạm thời có hiệu lực đến: Issuance of an Interim Certificate of Approval valid until: ☐ Xác nhận GCN công nhận năng lực cơ sở chế tạo đã cấp: Endorsement of the Existing Certificate of Approval: ☐ Thu hồi GCN công nhận năng lực cơ sở chế tạo đã cấp (lý do:) Withdrawal of the Existing Certificate of Approval (Reason:				
Đăng kiểm viên Surveyor  Lê Hoàng Hải	Đăng kiểm viên Surveyor	Đăng kiểm viên Surveyor		

Cấp tại: Tp HCM Ngày 19/08/2024
Issued at: On

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hồng Tâm

Mô tả khuyến nghị (có thể đính kèm báo cáo riêng)*Description of Recommendation(s)***Nil****Hành động khắc phục (có thể đính kèm báo cáo riêng)***Corrective Actions***Nil**

☐ Hành động khắc phục phải được thực hiện trong thời gian 3 tháng
Corrective actions shall be carried out within 3 months

☐ Hành động khắc phục phải thực hiện ngay
Corrective actions shall be carried out immediately

Họ tên người đề xuất hành động khắc phục
Name of person proposing corrective actions

Họ tên Đăng kiểm viên chấp nhận hành động khắc phục
Name of surveyor accepting corrective actions

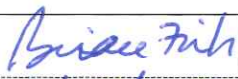
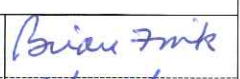
Chữ ký
Signature

Chữ ký
Signature

Ngày tháng
Date

Ngày tháng
Date

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA ĐỢT ĐÁNH GIÁ
LIST OF ATTENDERS

Họ tên Name	Chức vụ Position	Chữ ký Signature	
		Lúc khai mạc Opening Meeting	Lúc kết thúc Closing Meeting
CƠ SỞ CHẾ TẠO ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ MANUFACTURER			
BRIAN FINK	PRESIDENT		
KEITH ANTHONY	Director of Operations		
Rick Sheppert	Director of Engineering		
Cheryl Spehar	Quality Manager		
VR			
Lê Hoàng Hải	Auditor		